

TỪ LÝ THUYẾT KIẾN TẠO ĐẾN MÔ HÌNH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM VÀ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC HỌC

○ ThS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG*

1. Lý thuyết kiến tạo (LTKT) có nguồn gốc từ trường phái triết học cổ điển Đức, xuất hiện vào cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX với kết quả nghiên cứu của I. Kant. Ông đã sử dụng các «sơ đồ tiên nghiệm» - với tư cách là sơ đồ hình thức, được chủ thể hình thành trước (tiên nghiệm) - để có thể tổng hợp tư liệu cảm tính vào trong đó. Như vậy, sự hiểu biết bao hàm tri thức tiên nghiệm kết hợp với tri thức cảm tính về sự vật.

J. Piaget (1896-1983) - đại diện cho trường phái tâm lí học phát triển - đã kế thừa quan niệm về sơ đồ nhận thức của I. Kant nhưng theo *quan điểm phát triển*. Bởi vì, theo ông, sự phát sinh, phát triển nhận thức và trí tuệ cá nhân là quá trình hình thành và phát triển các sơ đồ nhận thức (hay nói cách khác, các sơ đồ nhận thức là sản phẩm của sự phát triển chứ không phải do bẩm sinh mà có). Trên cơ sở này, ông đưa ra một quá trình «kép» trong sự phát triển nhận thức là «*đồng hóa*» (assimilation) và «*điều ứng*» (accommodation), và khẳng định rằng mọi nhận thức của đứa trẻ đều lệ thuộc vào các «*lược đồ có sẵn*». Ủng hộ quan điểm của Piaget, L.X Vygotsky (1896- 1934) đã tiếp tục nghiên cứu sự phát triển tâm lí của trẻ em và đưa ra lí luận về «*vùng phát triển gần nhất*» và quan điểm «*hợp tác trong dạy học*». Có thể nói, những thành tựu nghiên cứu trong tâm lí học của J. Piaget và L.X Vygotsky là cơ sở tiền đề cho sự xuất hiện LTKT trong dạy học (DH).

Tiếp tục nghiên cứu theo hướng này, các tác giả John Dewey, Jerome S. Bruner, Albert Bandura... cũng đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò chủ động, tích cực của người học cũng như những kinh nghiệm cá nhân và sự tương tác với môi trường.

2. Kế thừa các quan điểm trên, David Kolb đã phát triển lí thuyết kiến tạo bằng việc đề xuất ra mô hình «*học tập trải nghiệm*» (learning experience). Đây là hình thức học tập gắn liền

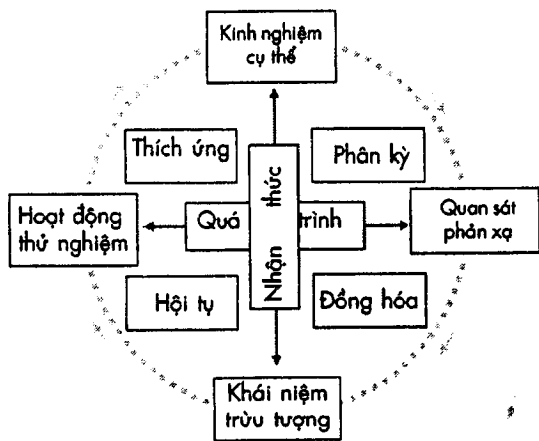
với các hoạt động có sự chuẩn bị ban đầu và có sự phản hồi, để cao kinh nghiệm chủ quan của người học. Đây cũng được coi là «*cần khởi động*» cho các quá trình tiếp theo: phản hồi, thảo luận, phân tích và đánh giá kinh nghiệm.

Theo Kolb, học tập là kết quả của mối quan hệ giữa 2 phương diện sau: 1) *Phương diện nhận thức* (Perception) qua 2 kênh: trải nghiệm cụ thể (hoặc trực tiếp) và tư duy thông hiểu (hoặc hình thành khái niệm trừu tượng); 2) *Phương diện quá trình* (Processing) qua 2 kênh: quan sát phản ánh và hoạt động thực nghiệm. Hai phương diện này được thể hiện bằng 4 giai đoạn của chu kì học tập: 1) *Kinh nghiệm cụ thể* (Concrete experience - CE); 2) *Quan sát phản xạ* (Reflective Observation - RO); 3) *Khái niệm trừu tượng* (Abstract Conceptualization - AC); 4) *Hoạt động thử nghiệm* (Active Experimentation - AE) - trong đó, «*kinh nghiệm cụ thể*» cung cấp cơ sở để quan sát và phản xạ; những quan sát và phản xạ được đồng hóa, đưa vào «*khái niệm trừu tượng*» tạo ra ý nghĩa mới cho hành động rồi lần lượt tạo ra những trải nghiệm mới. Quá trình này «*đại diện*» cho một chu kì học tập «*xoắn ốc*», nơi người học được «*chạm*» vào tất cả các yếu tố, tức là một chu kì của *trải nghiệm* (Experiencing), *phản ánh* (thinking), *suy nghĩ* (reflecting) và *hành động* (acting). Ngay lập tức, những kinh nghiệm cụ thể dẫn đến quan sát và phản xạ; và những phản xạ này sau đó được đồng hóa vào khái niệm trừu tượng với các tác động đối với hành động mà chúng ta có thể chủ động kiểm tra và thử nghiệm, do đó cho phép tạo ra những kinh nghiệm mới.

Điều này được trình bày trong sơ đồ các phong cách học tập của Kolb (xem sơ đồ).

Trên cơ sở các giai đoạn của quá trình học tập trải nghiệm, Kolb đề xuất 4 phong cách học tập, mỗi phong cách đại diện cho sự kết hợp 2

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội



© Copyright 1994 bởi Association of Applied Behavior Analysis 2002-03, Lỗi in K&P: tháng 04/1998
 Mọi quyền sử dụng được bảo vệ. Mọi chi tiết xin liên hệ: www.behavioral-science.com, fax số nước ngoài

Sơ đồ. Các phong cách học tập của Kolb

giai đoạn: *Phân kì* (Diverging) - CE/RO; *Đồng hóa* (Assimilating) - AC/RO; *Hội tụ* (Converging) - AC/AE; *Thích ứng* (Accommodating) - CE/AE.

Tóm lại, mô hình giáo dục dựa vào trải nghiệm có tính tuần hoàn và chu kì, với các giai đoạn cơ bản :- *Trải nghiệm*: bắt đầu từ hành động, trong đó khai thác kinh nghiệm đã có gắn liền với bối cảnh (cũ) mà người học đã trải qua; - *Phản hồi kinh nghiệm*: xảy ra khi người học sử dụng kinh nghiệm đã có của mình để xử lí các sự việc, sự kiện xảy ra và phản hồi, chia sẻ những điều thu được; - *Học kiến thức và kinh nghiệm mới* nhằm có được những hiểu biết mới; - *Thực nghiệm tương ứng*: người học áp dụng những kiến thức và kinh nghiệm vừa mới lĩnh hội vào các bối cảnh (hoặc sự việc) mới; qua đó, kinh nghiệm cụ thể được hình thành. Sự hiểu biết và kinh nghiệm của người học ngày càng được nâng cao - đây lại là cơ sở cho vòng học tập tiếp theo.

3. Tương ứng với 4 giai đoạn của mô hình học tập trải nghiệm và thực tiễn dạy học bộ môn *Giáo dục học* (GDH), chúng tôi tổ chức quá trình DH này theo 4 hoạt động (HD) như sau:

1) *Huy động trải nghiệm*

- *Mục tiêu*: Khuyến khích sinh viên (SV) xác định những khái niệm, kĩ năng có liên quan đến tri thức của bài học giáo dục học cần lĩnh hội.

- *Tiến trình*: Giảng viên (GV) và SV lập kế hoạch để tạo ra trải nghiệm. GV giúp SV xử lí các kiến thức đã có để tổ chức và phân loại kiến thức.

- *Kĩ thuật DH*, gồm: động não, phân loại; thảo luận, phản hồi, những câu hỏi «đóng, mở». GV lập kế hoạch, bắt đầu, hỏi và ghi nhận; SV chia sẻ, trao đổi và phân tích kiến thức của họ bằng cách trả lời các câu hỏi...

2) *Kết nối tri thức*

- *Mục tiêu*: Giới thiệu những thông tin và kĩ năng mới bằng cách xây dựng cầu nối để gắn kết kinh nghiệm trước đó của NH với thông tin mới. Trên cơ sở đó, SV đưa ra những dự đoán trả lời cho tình huống.

- *Tiến trình*: GV giới thiệu mục tiêu của bài học và liên hệ với những kiến thức được chia sẻ trong bước 1. Các nhóm (cá nhân) đưa ra những dự đoán của mình.

- *Kĩ thuật DH*, gồm: chia nhóm, SV trình bày, sử dụng mẫu đóng vai...

3) *Tranh luận khoa học*

- *Mục tiêu*: Các ý kiến cọ xát với nhau, tranh luận với nhau để đi đến ý kiến thống nhất, cuối cùng đi đến kiến thức chuẩn.

- *Tiến trình*: Tổ chức cho SV trao đổi, thảo luận, đánh giá về các phán đoán (quan niệm) được đưa ra, lựa chọn phán đoán (quan niệm) thích hợp. Nếu dự đoán mà SV đưa ra chính xác thì GV cùng SV hợp thức hóa kiến thức, chuyển sang bước tiếp theo; còn nếu dự đoán chưa chính xác (có thể chưa đúng một phần, có thể sai hoàn toàn), GV gợi ý SV xây dựng những phán đoán mới.

- *Kĩ thuật DH*, gồm: thảo luận, tranh luận (ứng hộ, phản đối,...).

4) *Vận dụng tri thức*

- *Mục tiêu*: Cung cấp cơ hội cho SV vận dụng thông tin và kĩ năng mới vào tình huống mới trong học môn *Giáo dục học*.

- *Tiến trình*: GV và SV lập kế hoạch hoạt động. SV làm việc theo nhóm, theo cặp hoặc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ

- *Kĩ thuật DH*, gồm: phương pháp học tập hợp tác, trình bày nhóm (hoặc cá nhân) và hoạt động nhóm. GV có nhiệm vụ hỗ trợ và đánh giá; SV đóng vai trò người lập kế hoạch, sáng tạo, giải quyết vấn đề, trình bày và đánh giá,...

Vận dụng quy trình trên, có thể tổ chức DH giáo dục theo các HD mà ở đó, các kinh nghiệm về giáo dục của người học được đặc biệt chú ý, được tổ chức và khuyến khích để tương tác với nhau. Sau đây là một ví dụ cụ thể trong DH nội dung «*Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt*»:

- Ở HD *trải nghiệm*: GV đề xuất tình huống: «*Khi quan sát hệ mẹ dạy con cách di chuyển nhẹ nhàng và vỗ con mỗi, mèo mẹ dạy con cách vờn và bắt chuột, và nhiều hiện tượng tương tự trong thế giới động vật... có nhiều ý kiến cho rằng ở*

động vật cũng có sự giáo dục và cho đó là nguồn gốc của hiện tượng giáo dục ở con người. Ý kiến của anh (chị) như thế nào về nhận định trên?" nhằm huy động những hiểu biết của SV về vấn đề học tập.

- Ở HD kết nối tri thức: Trên cơ sở những kinh nghiệm đã được huy động ở hoạt động trên, GV khuyến khích SV phát biểu những quan niệm của mình về vấn đề học tập. Ở đây sẽ diễn ra quá trình kết nối kinh nghiệm đã có với mục tiêu học tập - tức là SV phải vận dụng những hiểu biết của mình để giải quyết tình huống học tập. Trong nội dung dạy và học này, SV có thể có các quan niệm sau: 1) Ở động vật cũng diễn ra quá trình giáo dục...; 2) Ở động vật không có quá trình giáo dục, giáo dục chỉ có ở loài người...

- Ở HD tranh luận khoa học: GV tổ chức cho SV thảo luận, tranh luận về các quan niệm đã được đề xuất ở bước 2; định hướng cho cuộc tranh luận nhằm vào mục tiêu bài học. Nếu quan niệm 1 chiếm ưu thế, GV sẽ gợi ý, hướng dẫn SV xây dựng những phân đoạn mới và tìm những lí lẽ để khẳng định phân đoạn; còn nếu quan niệm 2 chiếm ưu thế, GV định hướng cho SV tiếp cận mục tiêu bài học, chính xác hóa tri thức.

- Ở HD vận dụng tri thức: Trên cơ sở những tri thức đã được xây dựng, GV tổ chức cho SV giải thích các hiện tượng trong đời sống như huấn luyện các loài động vật làm xiếc, ví dụ: khi đi xe đạp, gấu nhảy qua vòng lửa... hoặc trả lời các câu hỏi trắc nghiệm đầu ra.

DH theo LTKT là quá trình tổ chức để người học «sáng tạo tri thức» cho bản thân dựa trên những kinh nghiệm đã có và thông qua sự tương tác với môi trường. Do đó, trong quá trình DH, người dạy phải tạo được môi trường thuận lợi cho việc bộc lộ các quan niệm sẵn có của người học và khuyến khích sự tương tác giữa người học với GV và giữa người học với nhau. Có như vậy những tri thức mà người học xây dựng nên mới có ý nghĩa và thực sự bền vững. □

(1) Nguồn: businessballs.com/kolblearningstyles.htm

Tài liệu tham khảo

- 1) Jean Piaget - Barbel Inhelder (Vinh Bang dịch từ tiếng Pháp). **Tâm lí học trẻ em và ứng dụng tâm lí học Piaget vào trường học**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2000
- 2) Kolb, D.A. **Experiential learning**. San Francisco: Jossey - Bass, 1984.

3) Kolb, D.A. **Leaning Style and disciplinary difference**. In AW chickering (ed) *The Modern American College*, San Francisco Jossey- Bass, 1981.

SUMMARY

Constructivist theory, one of the model teaching theories, focus on researching cognitive activities of learners in order to figure out appropriate teaching model, creating favorable conditions for learners's knowledge accumulation. Model of experiential learning (D.Kolb) is the continuity of tectonic theory. It says that learning process is the result of 2 factors: Perception and Processing. These factors is the combinations of 4 periods in learning cycle: Concrete experience; Reflective Observation; Atstract Conceptualization; Active Experimentation. By applying this model to teaching process, we can deploy this through 4 activities: Experience encourage, Knowledge connection, Science Argument and Knowledge Application. These activities correspond with the periods of learning process, so that learners get knowledge better and higher learning outcomes.

Đặc điểm học tập của học viên...

(Tiếp theo trang 26)

Việc HT của HV người lớn có những đặc điểm riêng, chi phối bởi nghề nghiệp, tuổi tác, vốn sống, kinh nghiệm thực tiễn của mỗi người. Người dạy cần nắm được các đặc điểm HT của HV và có những biện pháp thích hợp để nâng cao chất lượng giảng dạy. □

Tài liệu tham khảo

1. I.U. Babanski. **Tối ưu hóa quá trình dạy học**. Cục Đào tạo - Bồi dưỡng, Bộ GD-ĐT, H. 1981.
2. Nguyễn Sinh Huy - Nguyễn Văn Lê. **Giáo dục học**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 1996.
3. Trần Kiểm. **Khoa học tổ chức và tổ chức giáo dục**. NXB Đại học sư phạm, H 2010.
4. Bùi Văn Quân. "Động lực học tập và tạo động lực học tập". *Tạp chí Giáo dục*, 12/2005.
5. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) - Trần Hữu Luyến - Trần Quốc Thành. **Tâm lí học đại cương**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2001.

SUMMARY

From observing and finding out the learning characteristics of adults at distant education centers at provincial level in the environment of learning while working, the article analyzes some key learning characteristics of adults, from that to give some ideas to contribute to improving teaching quality to aged people at distant education centers.